

Số: /KH-UBND

Kon Braih, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Kon Braih

Căn cứ Công văn số 3233/BKHCN-KHTC ngày 18/7/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Thực hiện Công văn số 752/SKHCN-KH&ĐMST ngày 11/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST&CDS) năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Kon Braih xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST&CDS) năm 2026 trên địa bàn xã, như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH, CN, ĐMST&CDS GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tình hình ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế và chính sách quản lý về KH,CN,ĐMST&CDS

Ủy ban nhân dân xã Kon Braih đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các Kết luận, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ và của tỉnh về KH,CN,ĐMST&CDS và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan, kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, nhất là đảm bảo các điều kiện để vận hành chính quyền cấp xã mới.

Thực hiện bố trí cơ sở vật chất để đảm bảo Trung tâm Phục vụ hành chính công mới đi vào hoạt động, phục vụ tốt nhất việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho công dân trên địa bàn xã. Đảm bảo 02 đường truyền số liệu chuyên dùng hoạt động ổn định, phục vụ Hội nghị trực tuyến hoạt động chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy và UBND xã. Đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ “lan” tại UBND xã hoạt động ổn định đáp ứng triển khai các phần mềm và sử dụng văn bản liên thông điện tử giải quyết công việc của cán bộ công chức, viên chức, nhất là xử lý, giải quyết thủ tục hành chính.

Chủ động rà soát, bổ sung thông tin mã định danh điện tử của các phòng, đơn vị; thực hiện rà soát, lập danh sách thông tin về cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc đơn vị hành chính cấp xã mới, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh khởi tạo,

thay đổi thông tin tài khoản thư điện tử công vụ. Rà soát, cung cấp thông tin khai báo tài khoản tham gia giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh gửi Sở Khoa học và Công nghệ. Triển khai rà soát, bổ sung các phần mềm diệt Virus cho các máy tính tại các cơ quan, đơn vị. Hướng dẫn đề nghị thu hồi, thay đổi, cấp mới chứng thư chữ ký số cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân; đồng thời, đề nghị bổ sung tài khoản người dùng vào các Hệ thống các ứng dụng liên quan theo đơn vị mới.

Thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành quy chế hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân xã Kon Braih; Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã với 25 thành viên và 21 tổ công nghệ số cộng đồng của 21 thôn (156 thành viên); Ban Biên tập và quy chế hoạt động Trang thông tin điện tử xã để vận hành Trang Thông tin điện tử hoạt động hiệu quả; Thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo hằng ngày trên hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02 của Ban chỉ đạo Trung ương.

2. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST&CDS

2.1. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã biết, thực hiện như: các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp trong và ngoài xã tham gia; các cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ, phát triển các cơ sở, doanh nghiệp vừa và nhỏ; các chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, giáo dục, y tế, giao thông...; các chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số nhanh chóng, thuận tiện và minh bạch hơn; giúp các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp kịp thời nắm bắt thông tin, tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường...

2.2. Về triển khai chính quyền số

Tích cực đẩy mạnh công tác chuyển đổi số hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Đến nay, 100% các cơ quan nhà nước cấp xã triển khai sử dụng Phần mềm Quản lý văn bản điện tử và điều hành dùng chung, có sử dụng chữ ký số văn bản điện tử để thực hiện nhiệm vụ giao; văn bản đến và văn bản đi hoàn toàn điện tử đạt 100% (*trong đó: văn bản đến có ký số đạt 98%, văn bản đi có ký số đạt trên 99%*). Đã triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt khoảng 95%.

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đã niêm yết công khai là 25 thủ tục; tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt gần 100%; số hóa hồ sơ khi

tiếp nhận đạt 96%; số hóa hồ sơ khi trả kết quả đạt trên 75%.

Các cơ quan, đơn vị thuộc xã sử dụng hiệu quả các Hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh để quản lý, điều hành và xử lý công việc như: Trang thông tin điện tử, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, Hệ thống thư điện tử công vụ. Đã triển khai các Nền tảng số dùng chung như: Cổng dữ liệu mở, tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); đánh giá và xếp hạng chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị, địa phương; Phòng chống mã độc tập trung; Trợ lý ảo lĩnh vực thông tin và truyền thông; Trợ lý ảo phục vụ người dân và doanh nghiệp; Hộp trực tuyến; Kho số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; App Công chức, App Công dân,...

2.3. Về phát triển kinh tế số, xã hội số

Hiện nay, tỷ lệ phủ sóng di động 4G trên địa bàn xã đạt 99%; Hoạt động thanh toán dịch vụ công qua ngân hàng tiếp tục được đẩy mạnh: Tỷ lệ nộp thuế bằng phương thức nộp thuế điện tử tăng; tỷ lệ thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tăng trên các lĩnh vực, đặc biệt là nhận thức tiếp cận của người dân trong việc trao đổi hàng hoá bằng phương thức không dùng tiền mặt.

Các đơn vị viễn thông trên địa bàn tiếp tục triển khai dịch vụ Viễn thông công ích đã hỗ trợ cho người dân chưa có điều kiện tiếp cận được các nền tảng số trong đời sống kinh tế, xã hội các thiết bị thông minh, chữ ký điện tử góp phần giúp cho việc chuyển đổi công dân truyền thống trở thành công dân số.

Hệ thống truyền thanh cơ sở các loa truyền thanh thông minh và các loa thu FM không dây được phân bố đều khắp trên địa bàn 16 thôn phục vụ công tác thông tin tuyên truyền trên địa bàn xã; Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai khuyến khích công dân trên 16 tuổi có tài khoản thanh toán trực tuyến, số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân, chi trả trợ cấp cho đối tượng chính sách qua tài khoản ngân hàng, không chi trả bằng tiền mặt, trường học trên địa bàn triển khai các ứng dụng dịch vụ giáo dục thông minh trong việc dạy, học và quản lý giáo dục. 100% cán bộ thôn sử dụng điện thoại thông minh và có ứng dụng các nền tảng số để tiếp nhận thông tin chỉ đạo, hướng dẫn từ UBND xã, phục vụ thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến người dân trong thôn.

3. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, UBND xã đang rà soát, sắp xếp lại các vị trí việc làm, tối ưu hóa cho các phòng chuyên môn của UBND xã. Theo đó, lĩnh vực Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giao Phòng Văn hoá - Xã hội phụ trách, tham mưu, đảm bảo theo quy định tại Nghị định 150/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã (gồm 25 thành viên), đồng chí Chủ tịch UBND xã vừa là Trưởng Ban Chỉ đạo của xã, phụ trách chung; 01 đồng chí Phó Chủ tịch thường trực UBND xã làm phó ban Thường trực; 03 đồng chí làm Phó ban là Phó chủ tịch UBND xã, Trưởng Công an xã, Trưởng phòng Văn hóa – xã hội và 20 đồng chí ủy viên là đại diện các cơ quan, phòng ban, ngành thuộc UBND xã. Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã có 22 thành viên và 16 tổ công nghệ số cộng đồng của 16 thôn; phê duyệt danh sách công chức Phòng Văn hóa - Xã hội, kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số xã.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO KH, CN, ĐMST&CDS

Các hoạt động liên quan đến lĩnh vực KH, CN, ĐMST&CDS đã được triển khai thực hiện và sử dụng nguồn ngân sách chi thường xuyên để: Tổ chức các buổi tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong cộng đồng; Đầu tư các thiết bị cần thiết phục vụ công tác chuyển đổi số (máy tính, máy in, máy scan...); Tập huấn, ứng dụng khoa học công nghệ do UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ triển khai tổ chức.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Hiện nay, cơ sở vật chất phục vụ công tác chuyển đổi số tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cơ bản đảm bảo hoạt động. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao tốt nhất thì hiện nay vẫn còn thiếu một số trang thiết bị như: quầy tra cứu thông tin phục vụ người dân, thiết bị đọc mã QR code trên thẻ căn cước công dân, thiết bị tự động đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Hệ thống truyền thanh trên địa bàn chưa đồng bộ: hiện các cụm Loa sử dụng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, các cụm loa sử dụng hệ thống truyền thanh không dây FM.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ quan tâm, tham mưu đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện đầu tư nâng cấp, hiện đại hoá hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn xã.

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai các lớp tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp xã và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn.

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2026

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

1. Tập trung phát triển các lĩnh vực ưu tiên: Cần nhận thức và tập trung vào việc ứng dụng các thành tựu KH, CN, ĐMST&CDS phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp vào phát triển kinh tế -

xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

2. Phát triển nguồn nhân lực KH&CN: Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên phù hợp với địa phương.

3. Phát triển hạ tầng KH&CN và hạ tầng số hiện đại, đồng bộ: Đảm bảo nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”. Cần làm giàu và khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu để thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu và kinh tế dữ liệu.

4. Phát triển chính quyền số: Hướng tới việc có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để cung cấp dịch vụ chất lượng, ra quyết định kịp thời, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu....

II. ĐỊNH HƯỚNG THEO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Triển khai các nền tảng số và phần mềm dùng chung

- Rà soát, nâng cấp các thiết bị CNTT thiết yếu tại UBND xã và các điểm công cộng (nếu có).

- Phối hợp với Sở KH&CN để được hướng dẫn, kiểm định về an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm.

- Xây dựng quy trình quản lý, vận hành và bảo vệ dữ liệu nội bộ chặt chẽ.

2. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

- Phổ cập AI toàn dân, toàn diện thông qua phổ cập các ứng dụng AI, phổ cập kỹ năng cơ bản về ứng dụng AI cho người dân và cán bộ, công chức xã.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân về AI.

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết và thúc đẩy ứng dụng có trách nhiệm, tuân thủ đạo đức về AI.

3. Thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến

- Lấy việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiệu quả làm mục tiêu khi xây dựng các cơ sở dữ liệu.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến.

4. Đổi mới sáng tạo

- Nâng cao nhận thức và phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo trong cộng đồng và cán bộ, công chức xã.

- Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về đổi mới sáng

tạo, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo.

5. Sở hữu trí tuệ

- Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, phát triển cho các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP.

6. Công tác quy hoạch, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực KH&CN

- Xây dựng và phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và nguồn nhân lực KH&CN tại cấp xã.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển năng lực số, kỹ năng số, công nghệ số; đào tạo theo vị trí việc làm, theo từng nhóm đối tượng và theo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

C. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2026

I. TỔNG NHU CẦU KINH PHÍ: 630.000.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi triệu đồng*).

II. THUYẾT MINH VỀ DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ THEO TỪNG NHÓM NỘI DUNG

1. Chi nhiệm vụ KH&CN, ĐMST, CDS: số tiền 156,00 triệu đồng.

1.1. Chi Phụ cấp cán bộ thực hiện nhiệm vụ KH&CN, ĐMST, CDS: 60.000.000 đồng (01 người x 5tr đ/tháng x 12 tháng).

1.2. Phụ cấp cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp thôn: 96.000.000 đồng.

2. Chi hoạt động KH&CN phục vụ và quản lý nhà nước về KH&CN, ĐMST VÀ CDS: số tiền 260.000.000 đồng.

2.1 Bồi dưỡng kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã: 50.000.000 đồng.

2.2. Tập huấn Ứng dụng AI nâng cao năng suất công việc cho cán bộ công chức xã (hình thức Trực tiếp): 60.000.000 đồng.

2.3. Tập huấn phổ biến kiến thức về Chuyển đổi số cho các thành viên Tổ CNSCĐ: 40.000.000 đồng.

2.4. Hoạt động Trang TTĐT xã: 30.000.000 đồng.

2.5. Kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06: 30.000.000 đồng.

2.6. Tổ chức ra quân hưởng ứng Tuần lễ Chuyển đổi và tuyên truyền 20.000.000 đồng.

2.7. Hoạt động Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề

án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Kon Braih: 30.000.000 đồng.

3. Chi thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP: số tiền 70.000.000 đồng.

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến tới các thôn: 50.000.000 đồng.
- Băng rôn, tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền (áp phích, video, tờ rơi): 20.000.000 đồng.

4. Chi trang thiết bị làm việc của Trung tâm phục vụ hành chính công xã: số tiền 144.000.000 đồng.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là đơn vị đầu mối, chủ trì tham mưu cho UBND xã trong việc xây dựng, cụ thể hóa và triển khai các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ về KH, CN, ĐMST&CDS trên địa bàn xã.

- Định hướng tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, báo cáo kết quả và tiến độ cho UBND xã và cấp trên theo quy định. Đồng thời, chủ động báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh kịp thời để UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế để thực hiện và triển khai kinh phí trên cơ sở nội dung từng nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, đảm bảo việc sử dụng nguồn lực hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát nhu cầu và đề xuất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng số, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức tham gia công tác KH, CN, ĐMST&CDS.

II. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội trong việc khảo sát, đề xuất mua sắm, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ thông tin (*máy tính, máy in, máy scan...*) phục vụ công tác chuyển đổi số và hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai các hoạt động thúc đẩy kinh tế số, hỗ trợ các cá nhân, hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, và các hoạt động ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

III. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với các đơn vị trong việc thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu hành chính theo yêu cầu chuyển đổi số, đảm bảo dữ liệu được thu thập, lưu trữ và khai thác hiệu quả.

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị chuyên môn cấp trên để thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu và hệ thống thông tin nội bộ.

Trên đây là Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Kon Braih./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Sơn

PHỤ LỤC 01
Dự toán chi thường xuyên cho KH, CN, ĐMST&CĐS năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Kon Braih)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán kinh phí
1	Chi nhiệm vụ KH&CN, ĐMST, CĐS	
1.1	<i>Phụ cấp cán bộ thực hiện nhiệm vụ KH&CN, ĐMST, CĐS (01 người x 5trđ/tháng)</i>	60
1.2	<i>Phụ cấp cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng</i>	96
2	Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước về KH&CN, ĐMST VÀ CĐS	
2.1	Bồi dưỡng kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã	50
2.2	Tập huấn Ứng dụng AI nâng cao năng suất công việc cho cán bộ công chức xã (hình thức Trực tiếp)	60
2.3	Tập huấn phổ biến kiến thức về Chuyển đổi số cho các thành viên Tổ CNSCĐ	40
2.4	Hoạt động Trang TTĐT xã	30
2.5	Kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06	30
2.6	Tổ chức ra quân hưởng ứng Tuần lễ Chuyển đổi và tuyên truyền	20
2.7	Hoạt động Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Kon Braih	30
3	Nhiệm vụ triển khai theo Nghị quyết số 57-NQ/TW	
3.1	Hội nghị tuyên truyền, phổ biến tới các thôn	50
3.2	Băng rôn, Tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền	20
4	Mua sắm trang thiết bị tại TT Phục vụ HCC	144
	TỔNG SỐ	630

(Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi triệu đồng)

Phụ lục 02
TỔNG HỢP NHU CẦU VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG LĨNH VỰC KH, CN, ĐMST VÀ CDS NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Kon Braih)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án	Năm 2025									Dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030			Nhu cầu kế hoạch năm 2026			Dự kiến kế hoạch năm 2026			Ghi chú
		Kế hoạch được giao			Giải ngân từ 1/1 năm 2025 đến 30/6 năm 2025			Ước giải ngân cả năm 2025			Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Hệ thống Truyền thanh thông minh ứng dụng CNTT - Viễn thông													700	700					
2	Trung tâm điều hành, giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông																1000	1000		
3	Xây dựng, Triển khai Hệ thống Hộp không giấy													400	400					
4	Trang thiết bị tường lửa cho hệ thống thông tin tại UBND xã													100	100					
5	Mua sắm cơ sở vật chất CNTT													200	200					
	Tổng													1.400	1.400		1000	1000		